

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **18/2019/HSST**

Ngày: 07/5/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP**

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Chắt
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Tấn Lãm
Bà Lê Thị Hằng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm đối với vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Châu Hoàng T, sinh năm 1983; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Thôn 7, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Châu Hoàng P và bà Nguyễn Thị L, vợ bị cáo tên là Ngô Thị N, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; gia đình bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1985, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2018 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Ông Bùi Tiến T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 9, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Ông Hồ K, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

3. Ông Phương Hữu H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tiểu khu xx, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/9/2018 bị cáo và vợ là Ngô Thị N đến làm thuê cho Nguyễn Bá L tại chòi rẫy của ông L thuộc thôn 9, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, đồng thời ông L giao cho vợ chồng bị cáo trông coi, quản lý tài sản trong chòi. Trong thời gian này, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt số hạt điều của ông L nên bị cáo đã gọi điện cho Hồ K là bạn của bị cáo nói có 400kg hạt điều khô muốn bán và nói K hỏi giá điều hiện nay là bao nhiêu tiền 01 kg điều khô bị cáo bán cho. Khoảng 24 giờ ngày 24/9/2018, bị cáo điện thoại cho K để bán điều cho thì K đồng ý và điều khiển xe ba gác máy BS: 60Y3-2xxx vào chòi rẫy nơi bị cáo ở, tại đây K thấy bị cáo đã khiêng 03 bao hạt điều ra để trước sân. Lúc này, bị cáo khiêng thêm 02 bao điều ra rồi cùng K sắp xếp lên xe ba gác, sau khi xếp 05 bao điều lên xe xong bị cáo nói K trả cho bị cáo số tiền 5.700.000đ thì K đồng ý. Sau khi mua được số hạt điều nói trên K chở đến cơ sở thu mua nông sản Trần Quốc M ở thôn Đ, xã P, huyện Bù Gia Mập cân được 178kg với giá 37.000đ/kg được số tiền 6.586.000đ.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra xác định trong khoảng thời gian từ ngày 18/6/2018 đến ngày 27/8/2018 bị cáo còn thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt của Bùi Tiến T số tiền 80.000.000đ, cụ thể như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước và biết T có làm nghề thu mua các vườn điều và vườn cao su thanh lý ở khu vực xã Đ và xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của T bằng thủ đoạn bị cáo nói dối T để T tin tưởng là bị cáo đã mua được vườn điều và vườn cây cao su thanh lý của các hộ dân bán lại để hưởng chênh lệch, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 18/6/2018, bị cáo dẫn T đến vườn điều của Nguyễn Thị Bích N thuộc thôn 7, xã Đ, huyện Bù Gia Mập bán cho T 02ha cây điều với giá 14.000.000đ, đến chiều ngày 19/6/2018 Tuyên giao cho bị cáo 10.000.000đ, ngày 20/6/2018 T dẫn người vào cửa 10 cây điều thì biết được bà N không bán vườn điều này nên Tuyên không cửa nữa.

- Lần thứ hai: Vào ngày 28/6/2018 bị cáo dẫn T đến vườn của Điều T thuộc thôn Đ, xã B, huyện Bù Gia Mập bán 04ha cây điều với giá 15.000.000đ thì T đồng ý mua,

đến chiều ngày 28/6/2018 bị cáo đến nhà T lấy tiền 15.000.000đ.

- Lần thứ ba: Vào ngày 07/7/2018 bị cáo dẫn T đến vườn điều của Điều M thuộc thôn Đ, xã B, huyện Bù Gia Mập bán 03ha cây điều với giá 35.000.000đ đến chiều cùng ngày T giao cho bị cáo 15.000.000đ, số tiền còn lại T hẹn trả sau.

- Lần thứ tư: Vào ngày 17/7/2018 bị cáo dẫn T đến vườn điều của Điều B thuộc thôn Đ, xã B, huyện Bù Gia Mập bán 02ha cây điều với giá 25.000.000đ, đến chiều cùng ngày bị cáo đến nhà T lấy 15.000.000đ, đến ngày 24/8/2018 bị cáo tiếp tục lấy thêm 10.000.000đ.

- Lần thứ năm: Vào chiều ngày 27/8/2018, đối tượng Thành điện thoại cho Tuyên nói Thành ứng 15.000.000đ để mua phân bón thì Tuyên nói cho Thành là Tuyên sẽ trả tiền cho bị cáo và T 15.000.000đ mà T còn thiếu trước đó. Tuy nhiên, sau đó T liên lạc với T thì T nói không có ở nhà và nói T để bị cáo lấy số tiền 15.000.000đ nói trên. Sau đó bị cáo đến nhà T lấy số tiền 15.000.000đ và hẹn T đến sang ngày 28/8/2018 bị cáo dẫn T đi cắt vườn cây điều thanh lý. Tuy nhiên, sang ngày 28/8/2018 T liên lạc với bị cáo và T thì không liên lạc được nên làm đơn trình bào Công an xã Đ để giải quyết vụ án.

Bản cáo trạng số 13/CTr-VKS ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Châu Hoàng T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 xử của bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Châu Hoàng T từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội danh đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, lời khai của người làm chứng, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản các trang số: 13/CTr-VKS ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã được Hội Đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Do muốn có tiền để tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên ngày 24/9/2018 bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của ông Nguyễn Bá L đã chiếm đoạt 178kg hạt điều có giá trị 6.586.000 đồng, ngoài ra từ ngày 18/6/2018 đến ngày 27/8/2018 bị cáo đã 05 lần dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của ông Bùi Tiến T tổng số tiền 80.000.000 đồng.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi của bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi bị cáo thực hiện việc phạm tội, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ và làm chủ được hành vi của mình. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố bị cáo về tội “tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, chuyên sống bằng nguồn thu nhập từ việc phạm tội, bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 80.000.000 đồng”, vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng với điều khoản quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Hội đồng xét xử đã xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Trong thời gian từ ngày 18/6/2018 đến ngày 27/8/2018 bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Đối với Hồ K không biết bị cáo bán hạt điều cho mình là do bị cáo phạm tội mà có nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với đối tượng tên Thành, chưa xác định được nhân thân lai lịch nên CQĐT đã tách ra tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe ba gác máy BS: 60Y3-2xxx thu giữ của Hồ K, xe không có giấy tờ hợp pháp CQĐT đã tách ra tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 ĐTDĐ Nokia X1 màu đen vàng ông Hồ K dùng để liên lạc với bị cáo để mua hạt điều, tuy nhiên Khanh không biết hạt điều bán cho Khanh là do bị cáo phạm tội mà có nên cần trả lại cho Khanh.

- Đối với số tiền 6.586.000 đồng là số tiền ông Hồ K bán hạt điều, K không biết số hạt điều này do bị cáo phạm tội mà có nên cần trả lại cho Khanh.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Nguyễn Bá L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.586.000 đồng, ông Bùi Tiến T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 80.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường các số tiền trên. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, do vậy bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Bá L số tiền 6.586.000 đồng và ông Bùi Tiến T số tiền 80.000.000 đồng.

- Bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim N giá trị cây điều bị cưa số tiền là 3.880.000 đồng.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản theo điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Châu Hoàng T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”:

Xử phạt bị cáo Châu Hoàng T 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Châu Hoàng T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Bá L số tiền 6.586.000 đồng; ông Bùi Tiến T số tiền 80.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Bích N số tiền 3.880.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
Tuyên trả lại cho ông Hồ K số tiền 6.586.000 đồng; 01 ĐTDĐ Nokia X1 màu đen vàng.

4. Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Châu Hoàng T phải nộp 200.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 4.523.300 đồng.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND-VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi Cục THA huyện Bù Gia Mập;
- CSĐT, Phòng HSCA huyện Bù Gia Mập;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Võ Chất